

Bản án số: 53/2024/HS-ST

Ngày: 26/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Bá Khiên

2. Ông Lương Khắc Tiệp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Thế Anh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/HSST ngày 10/9/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 11/9/2024 đối với:

Bị cáo: Sùng A B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/9/1973 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A L và bà Mùa Thị S (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là Giàng Thị S, sinh năm 1972 và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/6/2024 chuyển tạm giam ngày 27/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

Những người chứng kiến:

+ Hàng A C, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm P, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Phan Duy H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Hà Công P, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Đỗ Mạnh H, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/6/2024, Công an xã Pà Cò phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy đến nhà kiểm tra hành chính đối với Sùng A B. Đã phát hiện trong túi quần bên phải của Sùng A B có 01 gói nilon màu xanh bên trong có các viên nén màu hồng và màu xanh. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra Sùng A B khai nhận, ngày 15/6/2024 khi B đi bộ từ nhà tới xã Hang Kia để tìm mua ma túy. Khi đi đến xóm Hang Kia, xã Hang Kia thì gặp 01 người phụ nữ không quen biết đang đi bộ trên đường. Sùng A B và người phụ nữ này trao đổi về ma túy, Sùng A B đã đưa cho người phụ nữ 120.000 đồng và nhận từ người phụ nữ này 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa ma túy, khi có được ma túy B mang ma túy về nhà. Khi về đến nhà Sùng A B đã lấy ma túy ra sử dụng, số còn lại B gói và cho vào trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 08 giờ ngày 18/6/2023 khi B đang ở trong nhà, thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Châu đến kiểm tra hành chính, đã thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 08 viên ma túy, trong đó có 07 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh trong túi quần mà Sùng A B đang mặc.

Tại Kết luận giám định số 314/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng PC 09 - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Các viên nén màu hồng và màu xanh có tổng khối lượng 0,82 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSMC ngày 09/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Sùng A B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Sùng A B từ 16 tháng đến 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy của bị cáo để tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Sùng A B, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, không biết địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ đề nghị tiếp tục xem xét.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo Sùng A B nhất trí với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Sùng A B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Sùng A B khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Ngày 18/6/2024 đã tàng trữ 0,82 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, thu giữ tài liệu; Kết luận giám định; biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Sùng A B phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể. Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình bị cáo đã cố tình phạm tội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu là người nghiện ma túy; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số không biết chữ sống ở vùng núi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ cần xử lý như sau: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo hoàn trả sau giám định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A B (tên gọi khác: Không) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A B 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/6/2024.

3. Về vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, một mặt có chữ BỘ CÔNG AN, CÔNG AN TỈNH HÒA BÌNH, mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Sùng A B, sinh năm 1973 – Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 18/6/2024 tại xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của người niêm phong.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng số: 61/THA ngày 18/9/2024.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã Pà Cò;
- Bị cáo;
- Lưu HS;
- Lưu cấp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng